

Số: **05/2019/QĐST-LĐ**

Quận Y, ngày 18 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-LĐ ngày 23/4/2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Ông H***, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: đường B, Phường Y, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn: Công ty Cổ Phần N.***

Địa chỉ: đường T, Phường G, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông H, sinh ngày 15/01/1955 – Chức vụ: Giám đốc.

Chứng minh nhân dân số 020xxxxxx do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008.

Địa chỉ: đường H, Phường H, Quận A, TP. Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm thanh toán nợ:

Bị đơn - Công ty Cổ Phần N xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ đối với số tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn - Ông H với số tiền là 29.152.600(hai mươi chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm) đồng.

2.2. Thời hạn thanh toán:

Bị đơn - Công ty Cổ Phần N có nghĩa vụ trả dứt điểm số nợ nêu trên trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này.

2.3. Về trách nhiệm thi hành án: Kể từ ngày Ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ Phần N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Công ty Cổ Phần N còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Lãi suất phát sinh do không thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2.4. Án phí lao động sơ thẩm là: 437.289 (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi chín) đồng Công ty Cổ Phần N đồng ý chịu. Ông H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Y;
- CC THADS Quận Y;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Sang